

**CÔNG TY TNHH MTV CHIẾU
SÁNG VÀ THIẾT BỊ ĐÔ THỊ**
MST: 0100106024

Số: 293 /CTCS-CV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà nội, ngày 30 tháng 6 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC

Kính gửi: - Bộ Kế hoạch và Đầu tư
- UBND Thành phố Hà Nội
- Sở Tài chính thành phố Hà Nội

Tên giao dịch của doanh nghiệp : Công ty TNHH một thành viên Chiếu sáng và thiết bị đô thị

Mã số doanh nghiệp : 0100106024

Địa chỉ liên lạc : Số 1 Vũ Đức Thận, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Website : www.hapulico.com

Số điện thoại : 024-38253300

- Căn cứ Nghị định 47/2021/NĐ-CP của Thủ tướng chính phủ ngày 1/4/2021 về quy định một số điều của Luật Doanh nghiệp.
- Căn cứ Mục 1, Chương V của Nghị định 47/2021/NĐ-CP.

Công ty TNHH một thành viên Chiếu sáng và thiết bị đô thị xin công bố thông tin doanh nghiệp như sau:

+ Báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 (Biểu số 3);

+ Báo cáo về kết quả thực hiện các nhiệm vụ công ích và trách nhiệm xã hội năm 2022 (Biểu số 4);

+ Báo cáo thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức doanh nghiệp năm 2022 (Biểu số 6);

+ Báo cáo và tóm tắt báo cáo tài chính năm 2022, bao gồm báo cáo tài chính của công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Nguyễn Anh Tuấn

**Biểu số 3: BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022**

**CÔNG TY TNHH MTV CHIẾU
SÁNG VÀ THIẾT BỊ ĐÔ THỊ**
MST: 0100106024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 294 /CTCS-BC

Hà nội, ngày 30 tháng 6 năm 2023

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022:

- Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm so với kế hoạch đối với các chỉ tiêu theo Bảng số 1;

Trong năm 2022, Công ty TNHH một thành viên Chiếu sáng và thiết bị đô thị tiếp tục hoàn thành kế hoạch đã đề ra. Năm 2022 là năm thứ hai Công ty thực hiện gói thầu quản lý hệ thống CSCC thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025. Công ty luôn thực hiện tốt công tác duy trì vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng của Thành phố đảm bảo chiếu sáng ở mức 98%; Bên cạnh đó, Nhà máy tại KCN Phú Nghĩa tiếp tục được trang bị, đầu tư các thiết bị máy móc đồng bộ, hiện đại đã góp phần nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, đáp ứng nhu cầu của thị trường.

- Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

* Những điểm thuận lợi:

+ Được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Đảng ủy và Ban Lãnh đạo Công ty.

+ Công ty tiếp tục ban hành một loạt quy chế mới nhằm tăng cường năng lực quản lý, thúc đẩy phong trào sáng kiến, sáng tạo, giám sát, kiểm tra hoạt động của các nhà thầu phụ như: sửa đổi, bổ sung quy chế trả lương; quy chế hoạt động của Trung tâm Đăng kiểm phương tiện xe cơ giới 2901S, quy chế thi đua khen thưởng, quy chế xét tặng giải thưởng thường niên HAPULICO AWARD...

+ Tập thể cán bộ công nhân viên duy trì nền nếp kỷ luật lao động, có tinh thần và ý thức tự giác, tích cực tham gia công tác sản xuất kinh doanh. Cán bộ, công nhân không ngừng nâng cao trình độ, tay nghề, nắm vững quy trình công nghệ, làm chủ máy móc thiết bị.

+ Các sản phẩm, thiết bị chiếu sáng của Công ty vẫn tiếp tục giữ vững uy tín thương hiệu trên thị trường.



+ Năng lực thi công xây lắp, quản lý vận hành của Công ty tích lũy qua các năm tạo nên vị thế và ưu thế trong công tác đấu thầu các công trình xây lắp chiếu sáng và quản lý vận hành.

* Những điểm khó khăn:

+ Năm 2022 nền kinh tế thế giới và trong nước còn gặp nhiều khó khăn do hậu quả để lại của đại dịch Covid 19

+ Ảnh hưởng của cuộc xung đột Nga – Ukraine khiến chuỗi cung ứng hàng hoá toàn cầu bị đứt gãy, giá cả nguyên vật liệu biến động bất thường, đặc biệt là xăng dầu, sắt thép đã ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình sản xuất và giá thành của sản phẩm, dịch vụ quản lý vận hành.

+ Sự cạnh tranh khốc liệt của các đối thủ cùng ngành nghề cả doanh nghiệp trong nước và nước ngoài. Các đối thủ tìm mọi biện pháp, thủ đoạn để tranh giành khách hàng.

BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty mẹ - công ty con (nếu có) (*)
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất	Tỷ đồng	129,6	117,3	
a)	Sản phẩm 1	Tỷ đồng	69,6	56,9	
b)	Sản phẩm 2	Tỷ đồng	60	60,4	
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	301,6	302,3	343,3
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	11,25	11,72	12,6
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	9	9,44	10
5	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tỷ đồng	20	25,4	28,9
6	Kim ngạch xuất nhập khẩu (nếu có)	Tỷ đồng			
7	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)		120	128	
8	Tổng số lao động	Người	456	444	
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	72,135	61,957	
a)	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	3,155	3,107	
b)	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	68,980	58,850	

Lưu ý:

(*) Công ty mẹ là doanh nghiệp nhà nước cung cấp thông tin các chỉ tiêu hợp nhất của mô hình công ty mẹ - công ty con.

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

1. Đánh giá tình hình thực hiện các Dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên (theo phân loại quy định tại Luật Đầu tư công); tiến độ thực hiện; những khó khăn, vướng mắc trong trường hợp dự án không đảm bảo tiến độ đã được phê duyệt.

BẢNG SỐ 2: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CỦA DOANH NGHIỆP:

TT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	Vốn vay (tỷ đồng)	Vốn khác (tỷ đồng)	Tổng giá trị thực hiện tính đến thời điểm báo cáo (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện dự án (từ năm... đến năm...)
Dự án nhóm B							

2. Các khoản đầu tư tài chính:

TT	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tổng vốn đầu tư của công ty (tỷ đồng)	Doanh thu (tỷ đồng)	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	Cổ tức (tỷ đồng)	Tỷ lệ lợi nhuận được chia trên vốn đầu tư (%)
1	Công ty cổ phần công nghiệp HAPULICO	58,074	3,183	210,8	9,2	0,128	5

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON

Đánh giá tình hình hoạt động của các công ty mà doanh nghiệp nắm trên 50% vốn điều lệ, tình hình đầu tư của doanh nghiệp vào các công ty này, tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty này theo Bảng số 3.

BẢNG SỐ 3: TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT KINH DOANH TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NẮM CỔ PHẦN CHI PHỐI

TT	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tổng vốn đầu tư của công ty mẹ (tỷ đồng)	Tổng tài sản (tỷ đồng)	Doanh thu (tỷ đồng)	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận nộp về công ty mẹ	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước (tỷ đồng)	Tổng nợ phải trả (tỷ đồng)
2	Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ trên 50% vốn điều lệ									

TT	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tổng vốn đầu tư của công ty mẹ (tỷ đồng)	Tổng tài sản (tỷ đồng)	Doanh thu (tỷ đồng)	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận nộp về công ty mẹ	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước (tỷ đồng)	Tổng nợ phải trả (tỷ đồng)
2.1	Công ty cổ phần vật tư công nghiệp	7,2	4,988	25,6	37,5	0,67	0,45	0,17	2,9	17,9
2.2	Công ty cổ phần chiếu sáng Nam HAPULI CO	12,38	8,5	14,2	33	0,42	0,33		0,15	3,75
2.3	Công ty cổ phần chiếu sáng Bắc HAPULI CO	3	1,95	6,27	43	0,32	0,24	0,16	0,41	1,98
2.4	Công ty CP đầu tư xây dựng công trình diện chiếu sáng HAPULI CO	10	6,5	15,5	10,7	0,16	0,16		0,087	5,61



Biểu số 4: BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH VÀ TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI (NẾU CÓ) NĂM 2022

CÔNG TY TNHH MTV CHIẾU SÁNG VÀ THIẾT BỊ ĐÔ THỊ
MST: 0100106024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 295 /CTCS-BC

Hà nội, ngày 30 tháng 6 năm 2023

I. MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ thực hiện so với kế hoạch (%)
1	Khối lượng, sản lượng sản phẩm dịch vụ công ích thực hiện trong năm				
1.1	Sản phẩm 1				
1.2	Sản phẩm 2				
....					
2	Chi phí phát sinh liên quan đến các sản phẩm, dịch vụ công ích thực hiện trong năm				
3	Doanh thu thực hiện các sản phẩm, dịch vụ công ích trong năm	Tỷ đồng	120	128	106%

II. TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI CỦA DOANH NGHIỆP

1. Trách nhiệm bảo vệ môi trường.

- Môi trường cung cấp cho ta không gian sống có tác động trực tiếp đến sức khỏe con người. Chính vì vậy doanh nghiệp luôn ý thức và bảo vệ môi trường, việc nâng cao ý thức bảo vệ môi trường được quán triệt cho tất cả các cán bộ công nhân viên từ nơi sản xuất đến các phòng ban nghiệp vụ trong công ty. Doanh nghiệp là đơn vị sản xuất thiết bị điện chiếu sáng bao gồm sản phẩm đèn cao áp, đèn trang trí, cột sân vườn ... các yếu tố ảnh hưởng tới môi trường như chất thải, sơn, dung môi ... đều được xử lý trước khi được đưa ra môi trường. Ngoài ra, các sản phẩm do doanh nghiệp sản xuất ra đều được Bộ Công thương gắn nhãn mác tiết kiệm năng lượng một trong những tiêu chí quan trọng trong bảo vệ môi trường.

2. Trách nhiệm đóng góp cho cộng đồng xã hội.

- Công ty quản lý vận hành diện chiếu sáng công cộng Thủ đô Hà Nội. Chiếu sáng thành phố có tầm quan trọng cho bộ mặt cả nước nên Công ty luôn ý thức được trách nhiệm phải đảm bảo hệ thống chiếu sáng toàn thành phố sáng 98%. Các công trình trọng điểm của Thành phố như Hồ Hoàn Kiếm, Quảng trường Lãng Bặc, Quảng trường Đông



kinh nghĩa thực, khu vui chơi công viên, vườn hoa... không những trang hoàng mà đẹp ấn tượng đối với những người dân thủ đô nói chung cũng như các du khách nước ngoài nói riêng.

- Ngoài ra, hàng năm Công ty luôn đóng góp ủng hộ quỹ về người nghèo, quỹ Trường Sa thân yêu, ủng hộ đồng bào miền trung bị lũ lụt, thăm hỏi, tri ân và tặng quà các anh hùng thương binh liệt sỹ.

- Các khoản nộp thuế và nghĩa vụ đối với Nhà nước công ty luôn thực hiện đầy đủ.

3. Trách nhiệm với nhà cung cấp.

- Đối với các nhà cung cấp, Công ty luôn là bạn hàng có trách nhiệm, uy tín thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán không để tồn đọng nợ quá hạn.

4. Trách nhiệm bảo đảm lợi ích và an toàn cho người tiêu dùng.

- Các sản phẩm của Công ty khi đưa ra thị trường sử dụng đều được dán nhãn tiết kiệm năng lượng của Bộ Công thương theo tiêu chuẩn của Việt Nam và được bộ phận kiểm tra chất lượng sản phẩm kiểm tra một cách kỹ càng đến từng chi tiết. Các sản phẩm của Công ty luôn đảm bảo chất lượng về các chỉ số IP 65, IP 66 (IP chỉ số kín khít chống bụi, chống nước), các chỉ số độ rọi ... độ an toàn của sản phẩm.

5. Trách nhiệm đảm bảo lợi ích cho cổ đông và người lao động trong doanh nghiệp.

- Với sự quan tâm của Đảng ủy, Hội đồng thành viên, ban lãnh đạo công ty luôn quan tâm tới đời sống của cán bộ công nhân viên như: Tổ chức đi nghỉ mát, hội diễn phong trào ngày thành lập công ty, Khen thưởng các con của cán bộ công nhân viên đạt thành tích xuất sắc trong học tập, ngày lễ Quốc tế phụ nữ, Việt Nam ... của Toàn công ty là một tập thể vững mạnh, đoàn kết, cùng đồng lòng hướng về tương lai.



**Biểu số 6: BÁO CÁO THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC
CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2022**

**CÔNG TY TNHH MTV CHIẾU
SÁNG VÀ THIẾT BỊ ĐÔ THỊ**
MST: 0100106024

Số: 296 /CTCS-BC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà nội, ngày 30 tháng 6 năm 2023

I. THÔNG TIN VỀ CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU

1. Thông tin chung.

- Cơ quan đại diện chủ sở hữu: Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội
- Người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu Cơ quan đại diện chủ sở hữu;
 - + Phụ trách, điều hành UBND thành phố Hà Nội: Lê Hồng Sơn
 - + Phó chủ tịch UBND thành phố Hà Nội: Dương Đức Tuấn

2. Các quyết định có liên quan của Cơ quan đại diện chủ sở hữu.

Thông kê các quyết định có liên quan của cơ quan đại diện chủ sở hữu theo Bảng số 1.

**BẢNG SỐ 1: CÁC QUYẾT ĐỊNH CÓ LIÊN QUAN CỦA CƠ QUAN ĐẠI
DIỆN CHỦ SỞ HỮU:**

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung (nêu tóm tắt nội dung chính của văn bản)
1	Quyết định số 286/QĐ-UB	18/1/2011	UBND Thành phố Hà nội ra quyết định v/v chuyển đổi Công ty TNHH nhà nước một thành viên chiếu sáng và thiết bị đô thị sang tổ chức và hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - con.
2	Quyết định số 4367/QĐ - UBND	19/9/2011	UBND Thành phố Hà nội ra quyết định v/v ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH MTV Chiếu sáng và thiết bị đô thị.
3	Quyết định số 5584/QĐ - UBND	29/11/2011	UBND Thành phố Hà nội ra quyết định về việc ban hành quy chế quản lý tài chính của Công ty TNHH MTV chiếu sáng và thiết bị đô thị.
4	Quyết định số 6747/QĐ-UBND	09/12/2015	UBND Thành phố Hà nội ra quyết định về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình. Dự án: Nhà máy chế tạo thiết bị chiếu sáng tại khu công nghiệp Phú nghĩa, huyện Chương mỹ, thành phố Hà nội.
5	Quyết định số 1336/QĐ-UBND	16/3/2018	UBND Thành phố về thành lập Ban Chỉ đạo CPH Công ty TNHH MTV Chiếu sáng và thiết bị đô thị

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung (nêu tóm tắt nội dung chính của văn bản)
6	Quyết định số 2777/QĐ-UBND	27/5/2018	UBND Thành phố về kế hoạch lựa chọn đơn vị tư vấn để cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Chiếu sáng và thiết bị đô thị
7	Quyết định 5754/QĐ-UBND	15/10/2019	UBND thành phố Hà Nội về việc điều chỉnh, bổ sung phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất do Công ty TNHH một thành viên Chiếu sáng và thiết bị đô thị quản lý, sử dụng trên địa bàn thành phố.
8	Quyết định 563/QĐ-UBND	27/01/2021	UBND thành phố Hà Nội về việc điều chỉnh phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất do Công ty TNHH một thành viên Chiếu sáng và thiết bị đô thị quản lý, sử dụng trên địa bàn thành phố Hà Nội theo Nghị định 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017

II. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

1. Danh sách người quản lý doanh nghiệp: liệt kê thông tin cụ thể theo Bảng số 2.

BẢNG SỐ 2: DANH SÁCH NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ
1	Nguyễn Quốc Khánh	1963	Cử nhân kinh tế	Quản lý doanh nghiệp	Chủ tịch HĐQT
2	Nguyễn Anh Tuấn	1969	Kỹ sư kỹ thuật ánh sáng, Kỹ sư QTKD	Tư vấn kỹ thuật chiếu sáng đô thị, quản lý doanh nghiệp	Tổng giám đốc
3	Đặng Quốc Nam	1970	Cử nhân kinh tế	Kinh doanh, quản lý doanh nghiệp	Phó Tổng giám đốc
4	Thái Trần Đức	1973	Kỹ sư điện	Điều hành sản xuất	Phó Tổng giám đốc
5	Trần Việt Hùng	1979	Thạc sỹ QTKD	Kế toán	Kế toán trưởng
6	Nguyễn Thị Phụng	1973	Cử nhân kinh tế	Kế toán	KSV chuyên trách

2. Tiền lương, thù lao và lợi ích khác của người quản lý doanh nghiệp.

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác của từng người quản lý doanh nghiệp theo Bảng số 3.

**BẢNG SỐ 3: TIỀN LƯƠNG, THƯỞNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ
DOANH NGHIỆP**

TT	Họ và tên	Chức vụ	Mức lương/ tháng	Hệ số	Tiền lương/năm	Tiền thưởng, thu nhập khác/ năm
1	Nguyễn Quốc Khánh	Chủ tịch HĐQT	53.285.000	7,81	639.423.000	16.364.000
2	Nguyễn Anh Tuấn	Tổng giám đốc	52.219.500	7,78	626.634.000	68.797.000
3	Đặng Quốc Nam	Phó Tổng giám đốc	43.693.917	7,3	524.327.000	16.364.000
4	Thái Trần Đức	Phó Tổng giám đốc	43.693.917	7,3	524.327.000	16.164.000
5	Trần Việt Hùng	Kế toán trưởng	35.168.250	6,97	422.019.000	16.164.000
6	Nguyễn Thị Phụng	KSV chuyên trách	30.905.417	7,3	370.865.000	10.800.000

3. Hoạt động của Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch công ty.

Thông tin về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Hội đồng quản trị liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, đấu thầu, mua sắm tài sản... theo Bảng số 4.

BẢNG SỐ 4: CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN/HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ HOẶC CHỦ TỊCH CÔNG TY

T T	Số văn bản	Ngày	Người ký, ban hành	Nội dung (nêu tóm tắt nội dung chính của văn bản)
1	01-2022/BB-HĐTV	25/04/2022	Chủ tịch HĐQT	Thông nhất phương án đầu tư máy móc thiết bị tại Nhà máy Phú Nghĩa
2	02-2022/BB-HĐTV	05/05/2022	Chủ tịch HĐQT	Thông qua phương án nhân sự tại Cty CP chiếu sáng Bắc HAPULICO
3	02A-2022/BB-HĐTV	09/05/2022	Chủ tịch HĐQT	Thông qua phương án nhân sự tại Cty CP chiếu sáng Nam HAPULICO
4	03-2022/BB-HĐTV	23/05/2022	Chủ tịch HĐQT	Thông qua phương án nhân sự tại Cty CP đầu tư và XDCT điện Chiếu sáng
5	04-2022/BB-HĐTV	30/05/2022	Chủ tịch HĐQT	Thông qua chủ trương thanh lý vật tư phế liệu
6	05-2022/BB-HĐTV	06/06/2022	Chủ tịch HĐQT	Thông qua chủ trương lập hạn mức tín dụng tại NH TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam – CN Hà Nội

T T	Số văn bản	Ngày	Người ký, ban hành	Nội dung (nêu tóm tắt nội dung chính của văn bản)
7	06-2022/BB-HĐTV	08/06/2022	Chủ tịch HĐTV	Thông qua chủ trương lập hạn mức tín dụng tại NH TMCP quân đội – CN Long Biên
8	07-2022/BB-HĐTV	09/06/2022	Chủ tịch HĐTV	Thông qua chủ trương lập hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP công thương VN – CN Hoàn Kiếm
9	7B-2022/BB-HĐTV	08/12/2022	Chủ tịch HĐTV	Thông qua phương án đánh giá lại vật tư, hàng tồn kho, thành phẩm đã lạc hậu
10	08-2022/BB-HĐTV	16/12/2022	Chủ tịch HĐTV	Thành lập Tổ giám sát tài chính, phê duyệt Kế hoạch giám sát tài chính với Công ty con
11	09-2022/BB-HĐTV	30/12/2022	Chủ tịch HĐTV	Thông nhất chủ trương thanh lý phế liệu lấy mặt bằng phục vụ sản xuất
12	10/2022/BB-HĐTV	31/12/2022	Chủ tịch HĐTV	Thông nhất chủ trương trích lập dự phòng công nợ phải thu, đầu tư tài chính, BH công trình, giảm giá HTK, trích quỹ KHCN

III. BAN KIỂM SOÁT VÀ KIỂM SOÁT VIÊN

1. Thông tin về Ban kiểm soát và Kiểm soát viên.

BẢNG SỐ 5: DANH SÁCH BAN KIỂM SOÁT VÀ KIỂM SOÁT VIÊN

TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Tỷ lệ tham dự họp
1	Nguyễn Thị Phụng	1973	Cử nhân kinh tế	KSV chuyên trách	11/11/2015	
2	Phạm Linh Chi	1976	Cử nhân kinh tế	KSV kiêm nhiệm	09/01/2019	

2. Các báo cáo của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên.

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
01	29/KSV-CTCS	18/01/2022	Chương trình công tác năm 2022 của kiểm soát viên
02	31/BCKSV-CTCS	25/01/2022	Báo cáo về tình hình hoạt động Công ty Quý 4 và tổng hợp năm 2021
03	39-KSV/CTCS	08/02/2022	Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ Kiểm soát viên năm 2021
04	97/BCKSV-CTCS	15/4/2022	Báo cáo Quý I/2022 về tình hình hoạt động của Công ty năm 2022 và thẩm định báo cáo tài chính năm 2021

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
05	141/TTr-CT	12/05/2022	Báo cáo thẩm định việc xác định quỹ tiền lương thực hiện năm 2021 và kế hoạch năm 2022
06	235/BCKSV-CTCS	28/7/2022	Báo cáo tình hình hoạt động và thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2022
07	330/BCKSV-CTCS	20/10/2022	Báo cáo quý 3 năm 2022 của Kiểm soát viên về tình hình hoạt động Công ty

IV. BÁO CÁO KẾT LUẬN CỦA CƠ QUAN THANH TRA (nếu có)

V. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

1. Danh sách Người có liên quan của doanh nghiệp.

BẢNG SỐ 6: DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Tên tổ chức, cá nhân	Chức vụ (nếu có)	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do không còn là người liên quan
1						
2						
3						

2. Thông tin về giao dịch với các bên có liên quan.

BẢNG SỐ 7: THỐNG KÊ VỀ CÁC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

TT	Tên tổ chức, cá nhân	Thời điểm giao dịch	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch	Số Nghị quyết/Quyết định của HĐQT/HĐQT/ĐHĐCĐ thông qua
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1					
2					
3					

Giải thích:

(2): Ghi rõ tên của bên thực hiện giao dịch;

(3): Thời gian bắt đầu thực hiện giao dịch;

(4): Ghi rõ nội dung giao dịch (Ví dụ: Hợp đồng kinh tế, Hợp đồng cho vay, Hợp đồng đi vay...);

(5): Ghi rõ giá trị giao dịch (Ví dụ: Tỷ đồng, nghìn USD...);

(6): Ghi rõ số, ngày tháng văn bản của cấp có thẩm quyền ban hành về việc thực hiện giao dịch.

VI. TÌNH HÌNH SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

- Tổng số lao động của doanh nghiệp (người): 438 người

- Mức lương trung bình người lao động/năm (triệu đồng): 134 triệu đồng/năm

- Tiền thưởng, thu nhập khác của người lao động/người/năm (triệu đồng): 11,4 triệu đồng/năm